

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2019/HSPT
Ngày 23 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Tạ Văn Thành**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Việt Tiến**

Bà Phùng Thị Ái NgU

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/HSPT ngày 28 tháng 5 năm 2019 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST, ngày 25/4/2019 của TAND huyện S, tỉnh Phú Thọ. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXPT – HS ngày 9 tháng 7 năm 2019.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Hoàng Mạnh T** - Giới tính: nam.

Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10/5/1985; Hộ khẩu thường trú: X, xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố mẹ đẻ: Hoàng Văn Đ - Sinh năm 1958 và Trịnh Thị Thanh B - Sinh năm 1959; Anh chị em ruột: Có 04 anh, chị em; Vợ: Nguyễn Kiều L - Sinh năm 1993; Con: có 02 con sinh năm 2010 và 2012. Bố, mẹ, vợ, con hiện ở X, xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019, Cơ quan Điều tra ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Mạnh T.

2. Họ và tên: **Đinh Văn V** - Giới tính: nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 26/11/1980; Hộ khẩu thường trú: Khu K, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố mẹ đẻ: Đinh Quý S và Mẹ đẻ: Đinh Thị T – Đều đã chết; Anh chị em ruột: Có 07 anh, chị em; Tiền án, tiền sự: Không; Vợ: Lê Hồng H – SN 1087; Con: Đinh Quang H- SN2007, Đinh Mạnh Q- SN 2009. Vợ con hiện sinh sống tại xã T- huyện S- tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019, Cơ quan Điều tra ra **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú** đối với **Đinh Văn V**.

3. Họ và tên: **Hà Văn U** - Giới tính: nam ; Tên gọi khác: Không có ; Sinh ngày 05/6/1977; Hộ khẩu thường trú: X, xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ văn hoá: 5/12 ; Bố mẹ đẻ: Hà Văn T - Đã chết; Bà Hà Thị Ý - Sinh năm 1953 ; Anh chị em ruột: Có 04 anh chị em. Lớn sinh năm 1972 ; Vợ: Lê Hồng T - Sinh năm 1979; Con: có 02 con sinh năm 2002 và 2005 ; Mẹ, vợ, con hiện ở khu 1, xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019, Cơ quan Điều tra ra **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú** đối với **Hà Văn U**.

4. Họ và tên: **Đặng Thu C** - Giới tính: nam ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20/12/1991; Hộ khẩu thường trú: Xóm Cát, xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng, Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ văn hoá: 9/12 ; Bố mẹ đẻ: Đặng Vũ C - Sinh năm 1961 và Nguyễn Thị B - Sinh năm 1964; Anh chị em ruột: Có 05 anh em ; Vợ: Nguyễn Thị Thu - Sinh năm 1995; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2016 nhỏ sinh năm 2018 ; Bố, mẹ, vợ, con hiện ở xóm Cát, xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 08/01/2019 đến 11/01/2019, Cơ quan Điều tra ra **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú** đối với **Đặng Thu C**.

5. Họ và tên: **Nguyễn Quý N** - Giới tính: nam ; Tên gọi khác: Không có ; Sinh ngày 28/4/1983; Hộ khẩu thường trú: Xóm văn Phú, xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Đoàn thể: Quân chúng; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố mẹ đẻ: Nguyễn Phúc B- Sinh năm 1951 và Hoàng Thị N- Sinh năm 1950; Anh chị em ruột: Có 05 anh, chị em ; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị tạm giữ từ 08/01/2019 đến 11/01/2019, Cơ quan Điều tra ra **Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú** đối với **Nguyễn Quý N**.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 08/01/2019, tại nhà ở của Lê Thị N, trú tại: Xóm Văn Phú- xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện S bắt quả tang các đối tượng có hành vi đánh bạc ăn tiền, gồm: Hoàng Mạnh T, Hà Thu U, Đặng Thu C, Nguyễn Quý N và Đinh Văn V. Tại cơ quan Điều tra các bị cáo khai: Tối 08/01/2019, Lê Thị N làm cơm mời T, U, C, N, V, là những người bạn cùng làm ăn, buôn bán đến uống rượu tại nhà của N. Khoảng 21h, sau khi ăn uống xong mọi người cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền. Nguyễn Quý N lấy bộ bài tú lơ khơ để trên kệ tivi của nhà N rồi cùng T, V, C, U

ngồi xuống chiếu trải sẵn tại phòng khách nhà N đánh bạc ăn tiền. Tất cả thống nhất đánh bạc ăn tiền theo hình thức chơi ba cây, mức đặt cửa là 10.000đ/ ván, ngoài ra mọi người có thể đánh với nhau nhưng tối đa không quá 200.000đ/ ván. Khi chơi sử dụng 36 quân bài từ Át đến 9, người cầm chương chia đều mỗi người ba lá bài rồi cộng số điểm của các lá bài, lấy số điểm hàng đơn vị sau khi cộng các lá bài so với người cầm chương, ai cao điểm hơn là người thắng. Nếu số điểm bằng nhau thì so chất của các lá bài theo quy ước từ cao xuống thấp tính theo chất rô, cơ, tép, bích, ai được 10 điểm thì sẽ được cầm chương. Khi mọi người đánh bạc không hỏi ý kiến của N, nhưng N biết việc mọi người đánh bạc ăn tiền và đồng ý cho mọi người chơi bạc tại nhà mình nhưng không thu tiền của ai cũng không tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc Hoàng Mạnh T có 1.255.00đ, Đinh Văn V có 1.300.000đ, Hà Văn U có 1.000.000đ, Đặng Thu C có 900.000đ, Nguyễn Quý N có 1.300.000đ. Đến 22h10 cùng ngày, khi T, U, C, N, V đang đánh bạc ăn tiền thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện S bắt quả tang thu giữ tại chiếu 36 quân bài tu lơ khơ, 5.755.000đ.

Trong quá trình đánh bạc các bị cáo đều khai nhận không có ai vay, mượn tiền hoặc cầm cố tài sản gì để sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Lê Thị N không thu tiền gì của các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST, ngày 25/4/2019 của TAND huyện S, tỉnh Phú Thọ đã áp dụng:

TU bổ: Các bị cáo Hoàng Mạnh T, Đinh Văn V, Hà Văn U, Đặng Thu C, Nguyễn Quý N phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quý N** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện S nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V- huyện S- tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Mạnh T** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện S nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V- huyện S- tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn U** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện S nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V- huyện S- tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với

chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thu C** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện S nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V- huyện S- tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Văn V** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện S nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã T- huyện S- tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Hoàng Mạnh T, Đinh Văn V, Hà Văn U, Đặng Thu C, Nguyễn Quý N và Lê Thị N, mỗi bị cáo = 139.000đ (Một trăm ba mươi chín nghìn đồng)/tháng, tương ứng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp các bị cáo Hoàng Mạnh T, Đinh Văn V, Hà Văn U, Đặng Thu C, Nguyễn Quý N thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Hà Văn U, Đinh Văn V, Đặng Thu C và Nguyễn Quý N.

Bản án tU về án phí và các vấn đề khác đúng pháp luật.

Ngày 07/5/2018: Viện kiểm sát nhân dân huyện S kháng nghị tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tU phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã khấu trừ thời hạn tạm giữ nhưng lại không quy đổi thời gian tạm giữ thành thời gian cải tạo không giam giữ là gây bất lợi cho bị cáo. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng khấu trừ thời hạn tạm giữ đối với các bị cáo

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Điểm b khoản 1 Điều 355; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST, ngày 25/4/2019 của TAND huyện S, tỉnh Phú Thọ theo hướng quy đổi thời gian tạm giữ thành thời gian cải tạo không giam giữ để khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ cho rằng: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 08/01/2019, tại nhà ở của Lê Thị N, trú tại: Xóm Văn Phú- xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Hoàng Mạnh T, Hà Thu U, Đặng Thu C, Nguyễn Quý N và Đinh Văn V đã có hành vi đánh bạc, chơi ba cây được thua bằng tiền. Đến 22h10 cùng ngày thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện S bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.755.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội.

Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ khấu trừ thời gian tạm giữ mà không quy đổi ra thời gian cải tạo không giam giữ là chưa chính xác, bởi vì theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 BLHS thì một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ nhưng không quy đổi như vậy sẽ gây bất lợi cho bị cáo trong việc thi hành án.

Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Như vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp nên chấp nhận.

[5] Bản án bị kháng nghị được chấp nhận, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Hội đồng xét xử không xem xét

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú

Thọ. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HSST, ngày 25/4/2019 của TAND huyện S, tỉnh Phú Thọ

[2] Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Mạnh T, Đinh Văn V, Hà Văn U, Đặng Thu C, Nguyễn Quý N phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quý N** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện S nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Mạnh T** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện S nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn U** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện S nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thu C** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện S nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hoàng Mạnh T, Hà Văn U, Đặng Thu C, Nguyễn Quý N cho UBND xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo **Đinh Văn V** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện S nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Đinh Văn V** cho UBND xã T- huyện S- tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Hoàng Mạnh T, Đinh Văn V, Hà Văn U, Đặng Thu C, Nguyễn Quý N, mỗi bị cáo = 139.000đ (Một trăm ba mươi chín nghìn đồng)/tháng, tương ứng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Trong trường hợp các bị cáo Hoàng Mạnh T, Đinh Văn V, Hà Văn U, Đặng Thu C, Nguyễn Quý N thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Hà Văn U, Đinh Văn V, Đặng Thu C và Nguyễn Quý N.

[3] Các bị cáo Hoàng Mạnh T, Đinh Văn V, Hà Văn U, Đặng Thu C, Nguyễn Quý N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tU án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS huyện S;
- PV 27 CA tỉnh PT;
- TB UBND xã Thực LU; V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành